

Tp. Hồ chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO TUẦN 15
(từ ngày 4/4/2026 đến 10/4/2026)

I. TÌNH HÌNH PHỤC VỤ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2025-2026

Diện tích phục vụ vụ Đông Xuân 2025-2026 là: **21.006,3 ha**, cụ thể:

- 1. Khu vực Củ Chi : 9.720,1 ha**
 - Hệ thống CTTL Kênh Đông Củ Chi : 7.844,0 ha;
 - Hệ thống CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng : 542,2 ha ;
 - Đê bao VSSG đoạn từ rạch Thai thai đến cầu BS : 104,3 ha ;
 - Đê bao VSSG từ rạch Sơn đến rạch Cầu Đen : 55,1 ha;
 - Hệ thống thủy lợi VSSG từ rạch Láng The đến sông Lu : 527,5 ha ;
 - Hệ thống thủy lợi xã Tân Thạnh Đông : 647,0 ha .
- 2. Khu vực HM-BBC (XNHM-BC) : 4.710,3 ha**
 - Hệ thống CTTL Hóc Môn – Bắc Bình Chánh : 4.211,5 ha;
 - Công trình Nạo vét, cải tạo rạch Cầu Sa : 498,8 ha.
- 3. Khu vực Quận 12- HM (XN-NRT) : 4.115,6 ha**
 - TTL bờ hữu VSSG huyện Củ Chi từ TL8 đến rạch Tra (BRT): 809,4 ha;
 - CTTL bờ hữu VSSG từ sông Vàm Thuật đến rạch Tra (NRT): 2.834,4 ha;
 - Công ngăn triều rạch Ông Đụng : 339,2 ha;
 - Hệ thống thủy lợi Cây Xanh – Bà Bép : 133,1 ha.
- 4. Khu vực Thủ Đức (XNTĐ) : 2.460,3 ha**
 - Công trình tiêu thoát nước Suối Nhum : 541,0 ha;
 - Công trình 05 cống ngăn triều : 1.919,3 ha.

➤ **Tình hình thu hoạch vụ Đông Xuân:** Đến ngày 10/4/2026, diện tích thu hoạch lúa và rau màu trên địa bàn là **5.294,4 ha**, cụ thể:

- 1. Khu vực Củ Chi : 4.533,7 ha**
 - Hệ thống CTTL Kênh Đông Củ Chi : 3.794,3 ha;
 - Hệ thống CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng : 1,1 ha;
 - Đê bao VSSG đoạn từ rạch Thai thai đến cầu BS : 8,7 ha;
 - Hệ thống thủy lợi VSSG từ rạch LT – SL : 213,9 ha;
 - Hệ thống thủy lợi xã Tân Thạnh Đông : 515,7 ha.
- 2. Khu vực HM-BBC (XNHM-BC) : 732,0 ha**
 - Hệ thống CTTL Hóc Môn – Bắc Bình Chánh : 732,0 ha;
- 3. Khu vực Quận 12- HM (XN-NRT) : 28,7 ha**
 - TTL bờ hữu VSSG h.Củ Chi từ TL8 đến rạch Tra (BRT): 20,3 ha;
 - CTTL bờ hữu VSSG từ sông VT đến rạch Tra (NRT) : 4,6 ha;
 - Hệ thống thủy lợi Cây Xanh – Bà Bép : 3,8 ha.

II. TÌNH HÌNH PHỤC VỤ SẢN XUẤT VỤ HÈ THU NĂM 2026

Diện tích phục vụ vụ Hè Thu năm 2026 đến ngày 10/4/2026 là: **5.443,8 ha**, cụ thể:

- 1. Khu vực Củ Chi : 2.484,6 ha**
 - Hệ thống CTTL Kênh Đông Củ Chi : 2.101,9 ha;
 - Hệ thống CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng : 82,4 ha;
 - Đê bao VSSG đoạn từ rạch Thai thai đến cầu BS : 19,2 ha;
 - Đê bao VSSG từ rạch Sơn đến rạch Cầu Đen : 29,4 ha;
 - Hệ thống thủy lợi VSSG từ rạch LT đến sông Lu : 222,1 ha;
 - Hệ thống thủy lợi xã Tân Thạnh Đông : 29,6 ha.
- 2. Khu vực XNHM-BC quản lý : 498,8 ha.**
 - Công trình Nạo vét, cải tạo rạch Cầu Sa : 498,8 ha.
- 3. Khu vực Thủ Đức (XNTĐ) : 2.460,3 ha.**
 - Công trình tiêu thoát nước Suối Nhum : 541,0 ha;
 - Công trình 05 cống ngăn triều : 1.919,3 ha.
- 4. Khu vực Nam rạch Tra : 0,074 ha.**
 - Hệ thống thủy lợi Cây Xanh – Bà Bếp : 0,074 ha.

III. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC:

1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước trong tuần qua CĐT K34 và CĐK N25 từ ngày 04/4/2026 đến ngày 10/4/2026: 5.819.412 m³, cụ thể:

Ngày	K34					N25	
	MNTL	MNHL	A	Q(m ³ /s)	W(m ³)	Q(m ³ /s)	W(m ³)
04/4/2026	13,09	12,96	0,8	5,97	515.519	1,10	95.448
05/4/2026	13,48	13,14	0,7	8,40	725.469	1,10	95.448
06/4/2026	13,56	13,10	0,6	8,32	719.278	2,14	185.081
07/4/2026	13,65	13,18	0,6	8,41	727.054	2,00	173.128
08/4/2026	13,40	12,98	0,6	7,95	687.294	2,00	173.128
09/4/2026	13,39	13,02	0,6	7,47	645.087	2,00	173.128
10/4/2026	13,46	13,00	0,6	8,32	719.278	2,14	185.081
Tổng cộng					4.738.979		1.080.442

b. Lượng nước từ ngày 01/12/2025 đến 10/4/2026 là **143,64** triệu m³ (trong đó K34+644: 111,80 triệu m³, K0–N25: 31,84 triệu m³).

c. Tình hình điều tiết nước: Tổ chức điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2.Chất lượng nguồn nước kênh Đông: Độ đục dao động từ (12,9÷17,1) NTU và pH dao động từ (7,05÷7,15).

3.Mực nước Hồ Dầu Tiếng: Dao động từ (21,22÷21,26)m.

	Mực nước năm 2026(m)	Mực nước năm 2025 (m)
04/4/2026	21,26	21,50
05/4/2026	21,25	21,49
06/4/2026	21,25	21,48
07/4/2026	21,24	21,47
08/4/2026	21,23	21,47
09/4/2026	21,23	21,47
10/4/2026	21,22	21,46

4. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

– **Mực nước Max trong tuần:**

- + Công Gò Dưa : + 1,24 m
- + Công Ba Thôn : + 1,19 m
- + RT12 (bắc Rạch Tra): + 1,07 m
- + Công kênh C : + 1,22 m
- + Công An Hạ : + 0,97 m

– **Chất lượng nước:**

STT	Vị trí	Độ pH		Độ mặn (2026) Ngày 07/04/2026		Độ mặn (2025) Ngày 11/4/2025	
		PS	PD	PS	PD	PS	PD
1	Công Tân Kiên	6,98	7,0	3,2	0,9	4,6	1,0
2	Công kênh C	6,96	6,93	2,9	0,7	3,9	0,7
3	Công kênh B	6,76	6,85	2,5	0,6	3,0	0,6
4	Công kênh A	6,80	6,75	2,2	0,5	2,4	0,5
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,62		1,9		1,8	
6	CC kênh Ranh	6,63		0,4		0,6	
7	Công An Hạ	6,58	6,6	0,2		0,4	
8	Công T10	6,52		0,2		0,2	

IV. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:

– Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường;

– Công trình 5 cống ngăn triều quận Thủ Đức: Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;

– Công trình Nam rạch Tra (cống Ba Thôn, Đá Hàn): Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.